|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  **SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU**

**QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬTVỀ PHÒNG CHỐNG MA TÚY**

***(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luậtcác cấp***

***và Ban chủ nhiệm các Câu lạc bộ pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên)***

Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Hậu quả do ma túy gây ra rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, đe dọa sự ổn định, phồn vinh và sự trường tồn của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc.Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống ma túy, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách và chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy.Nhờ triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp, công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đã đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; nhận thức về tác hại của tệ nạn ma túy và trách nhiệm đối với công tác phòng chống ma túy của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có những chuyển biến tích cực, góp phần từng bước kiềm chế tệ nạn ma túy.Tuy nhiên, những kết quả thu được mới chỉ là bước đầu, công tác phòng, chống ma túy vẫn còn có những hạn chế, bất cập. Một trong những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là do việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch phòng, chống ma túy của Chính phủ ở một số đơn vị, địa phương còn chậm và chưa nghiêm. Thời gian tới, do tác động của tình hình ma túy khu vực và thế giới, tình hình tệ nạn ma túy ở Việt Nam sẽ còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, nếu không có những giải pháp đồng bộ, lâu dài, tệ nạn ma túy có thể vượt ra khỏi tầm kiểm soát, để lại hậu quả nghiêm trọng, khó lường cho xã hội.Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác phòng chống ma túy là cần thiết, góp phần từng bước kiềm chế, ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

**I. TRÁCH NHIỆM PHÒNG CHỐNG MA TÚY THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**

Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy, Quốc hội đã ban hànhLuật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2001, Luật này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008 của Quốc hộivà có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.Theo đó, Luật này quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy.

Luật quy định nghiêm cấm các hành vi sau đây: (1) Trồng cây có chứa chất ma túy; (2) Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; (3) Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy; (4) Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy; (5) Hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có; (6) Chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma túy; (7) Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy; (8) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; (9) Các hành vi trái phép khác về ma túy.

Luật quy định phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; tổ chức đấu tranh chống các tội phạm về ma túy và sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; kết hợp phòng, chống tệ nạn ma túy với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

Về phòng, chống ma túy, Luật quy định cá nhân, gia đình có trách nhiệm: (1) Giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tệ nạn ma túy; (2) Thực hiện đúng chỉ định của thầy thuốc về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh; (3) Đấu tranh với các hành vi trái phép về ma túy của thân nhân và của người khác; (4) Tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng; theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, cung cấp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết kịp thời những thông tin, tố giác về tệ nạn ma túy.

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc trồng cây có chứa chất ma túy; tham gia triệt phá cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.Tại các vùng phải xóa bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả.

Luật quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: (1) Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục nhân dân kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy; xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh; (2) Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân tham gia tệ nạn ma túy; (3) Giám sát hoạt động phòng, chống ma túy ở cơ quan, nhà trường, các cơ sở giáo dục khác và địa bàn dân cư; (4) Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền để vận động cai nghiện ma túy; tham gia giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm: (1) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma túy; (2) Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy; (3) Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy.

Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tệ nạn ma túy; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn ma túy.

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma túy; chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma túy.

**II. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY**

**1. Quy định của Luật Phòng chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành**

***1.1. Quy định của Luật Phòng chống ma túy về cai nghiện ma túy***

Về chính sách cai nghiện ma túy, Điều 25 Luật Phòng chống ma túy được sửa đổi, bổ sung năm 2008 quy định: (1) Áp dụng chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện; (2) Tổ chức cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; (3) Khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cai nghiện tự nguyện cho người nghiện ma túy, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy; nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy; (4) Hỗ trợ kinh phí thực hiện cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy; (5) Tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ, đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm của người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy, Điều 26 Luật Phòng chống ma túy được sửa đổi, bổ sung năm 2008 quy định người nghiện ma túy có trách nhiệm tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) nơi cư trú và tự đăng ký hình thức cai nghiện ma túy; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma túy. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma túy trong gia đình mình và đăng ký hình thức cai nghiện cho người đó; động viên, giúp đỡ và quản lý người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và Ủy ban nhân dân cấp xã; theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội; hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cho người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy khai báo về tình trạng nghiện ma túy và đăng ký hình thức cai nghiện.

Luật quy định các biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm: Cai nghiện ma túy tự nguyện; cai nghiện ma túy bắt buộc. Các hình thức cai nghiện ma túy bao gồm: cai nghiện ma túy tại gia đình; cai nghiện ma túy tại cộng đồng; cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện. Hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng được áp dụng đối với người tự nguyện cai nghiện, trừ trường hợp người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện.Trường hợp người nghiện ma túy không tự nguyện cai nghiện thì áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng từ sáu tháng đến mười hai tháng. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình.

Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Người nghiện ma túy tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và không bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tự nguyện hoặc được gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ. Trong thời gian cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy có trách nhiệm tuân thủ nội quy và chịu sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện bắt buộc; lao động, học tập, chữa bệnh để cai nghiện và góp phần đảm bảo đời sống trong thời gian cai nghiện.

Về kinh phí cai nghiện ma túy, Điều 35 Luật Phòng chống ma túy được sửa đổi, bổ sung năm 2008 quy địnhbên cạnh nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác cai nghiện thì người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ của người chưa thành niên nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp có hoàn cảnh khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện. Cơ sở cai nghiện ma túy được tiếp nhận các khoản đóng góp, tài trợ của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài để cai nghiện cho người nghiện ma túy và phải quản lý, sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ đó theo quy định của pháp luật.

***1.2.Quy định của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng***

Ngày 09 tháng 09 năm 2010 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.Theo đó, Nghị định quy định hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng áp dụng đối với người nghiện ma túy từ đủ mười hai tuổi trở lên. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng từ sáu tháng đến mười hai tháng, tính từ ngày ký quyết định cai nghiện tại gia đình, quyết định cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng. Nhà nước khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện; tổ chức, hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức hoạt động cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

*1.2.1.Về đối tượng, thủ tục tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình, tự nguyện cai nghiện ma túy tại cộng đồng và trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng*

a) Đối tượng, thủ tục tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình

Nghị định quy định đối tượng cai nghiện tại gia đình là người nghiện ma túy đang cư trú tại cộng đồng tự giác khai báo và tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình.Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên có trách nhiệm đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Hồ sơ đăng ký gồm: Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy (đơn phải bao gồm các nội dung: tình trạng nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia; tình trạng sức khỏe; cam kết tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình); bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy; kế hoạch cai nghiện cá nhân của người nghiện ma túy.

Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình theo quy định, Tổ công tác có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình.Người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy phối hợp với Tổ công tác xây dựng kế hoạch cai nghiện cá nhân và thực hiện các hoạt động cai nghiện cho người tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình theo quy định.

b) Đối tượng, thủ tục tự nguyện cai nghiện ma túy tại tại cộng đồng

Đối tượng tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng là người nghiện ma túy đang cư trú tại cộng đồng tự nguyện đăng ký cai nghiện nhưng không có điều kiện điều trị cắt cơn tại gia đình. Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên có trách nhiệm tự giác khai báo và đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng gồm: đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy(đơn phải bao gồm các nội dung: tình trạng nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia; tình trạng sức khỏe; cam kết tự nguyện cai nghiện ma túy tại cộng đồng); bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy.Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ khi nhận được Hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng, Tổ công tác có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, lập danh sách đối tượng tự nguyện cai nghiện và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Tổ công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động cai nghiện cho người tự nguyện cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quy định.

c) Đối tượng,thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

Đối tượng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng là người nghiện ma túy cư trú tại cộng đồng nhưng không tự giác khai báo và không tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình hoặc cộng đồng.

Trưởng Công an xã hoặc tương đương chủ trì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng gửi Tổ công tác.Hồ sơ gồm: Bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy; Biên bản hoặc các tài liệu xác nhận tình trạng nghiện ma túy; Văn bản của Trưởng Công an xã hoặc tương đương đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, văn bản đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng của Trưởng Công an xã hoặc tương đương, Tổ công tác có trách nhiệm chuẩn bị tổ chức phiên họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ. Phiên họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng phải có ít nhất các thành viên sau tham dự: cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Công an, cán bộ Y tế, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã và trưởng thôn (hoặc tổ trưởng Tổ dân phố) nơi người nghiện cư trú. Tổ công tác xem xét và biểu quyết đối với từng trường hợp cụ thể theo nguyên tắc đa số. Trường hợp biểu quyết với số ý kiến bằng nhau thì phải ghi rõ vào biên bản phiên họp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định. Biên bản phiên họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ của Tổ công tác phải ghi rõ ý kiến phát biểu của các thành viên tham dự. Tổ trưởng Tổ công tác làm văn bản đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo Biên bản phiên họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Tổ công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động cai nghiện cho người bị bắt buộc cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quy định.

*1.2.2. Về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng*

a) Về quy trình tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

- Cơ sở y tế cấp xã, bác sĩ điều trị cắt cơn (đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình) có trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe ban đầu, làm hồ sơ bệnh án (theo Mẫu do Bộ Y tế ban hành) cho người cai nghiện ma túy; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn. Căn cứ vào bệnh án, các kết quả xét nghiệm, cán bộ điều trị phân loại người cai nghiện theo loại ma túy sử dụng, tình trạng sức khỏe để xây dựng kế hoạch điều trị, cai nghiện phù hợp với từng người.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng cơ sở vật chất hiện có tại địa phương để tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng. Đối với những xã có số đối tượng nghiện ít, không cần thiết hoặc không có điều kiện thành lập Cơ sở điều trị cắt cơn riêng biệt, thì liên kết với các xã khác hoặc kết hợp với Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, các cơ sở khác được phép điều trị cắt cơn trong khu vực để tổ chức điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy. Trường hợp không có cơ sở vật chất để tổ chức Cơ sở điều trị cắt cơn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xây dựng Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy phù hợp với nhu cầu, khả năng của địa phương. Cơ sở điều trị cắt cơn phải thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của pháp luật. Việc điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng phải do y, bác sỹ được đào tạo, tập huấn về điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy và được Sở Y tế cấp tỉnh cấp chứng chỉ; áp dụng đúng bài thuốc, phác đồ điều trị cắt cơn cai nghiện ma túy do Bộ Y tế ban hành.

- Người nghiện ma túy sau khi hoàn thành giai đoạn điều trị cắt cơn được lập sổ theo dõi diễn biến hành vi, tâm lý và đưa trở về quản lý tại gia đình. Tổ công tác phân công cán bộ hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma túy trong việc thực hiện kế hoạch cai nghiện; phối hợp với gia đình, các tổ chức đoàn thể nơi người nghiện ma túy cư trú để quản lý, giám sát và hỗ trợ người cai nghiện. Cán bộ Tổ công tác được phân công hỗ trợ phải có kế hoạch, biện pháp quản lý, giáo dục, tư vấn người cai nghiện trong suốt thời gian cai nghiện, bảo đảm cho người cai nghiện thực hiện đúng và đủ quy trình cai nghiện; hàng tháng báo cáo với Tổ trưởng Tổ công tác về việc thực hiện kế hoạch cai nghiện của người cai nghiện.

- Trong thời gian cai nghiện, Tổ công tác có trách nhiệm tổ chức thực hiện liệu pháp tâm lý tập thể, liệu pháp tâm lý nhóm; tổ chức học tập về pháp luật, đạo đức, tác phong, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm, tự tin nhằm phục hồi toàn diện về nhân cách, sức khỏe, tâm lý cho người cai nghiện; tổ chức hoạt động tư vấn, giúp đỡ người nghiện ma túy sửa đổi hành vi, nhân cách; từng bước từ bỏ ma túy; phòng, chống tái nghiện; giúp họ định hướng đúng trong tương lai; tổ chức cho người cai nghiện tham gia các hoạt động lao động trị liệu nhằm giúp họ hiểu được giá trị của lao động; tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí.Hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách và lao động trị liệu phải được thực hiện xen kẽ trong suốt thời gian cai nghiện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ sở dạy nghề của địa phương để tổ chức truyền nghề, dạy nghề và tạo việc làm cho người cai nghiện. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn cấp xã theo điều kiện, khả năng của doanh nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận người cai nghiện ma túy để tổ chức truyền nghề, dạy nghề và tạo việc làm cho người cai nghiện.

- Trong thời gian cai nghiện theo quyết định, Tổ công tác tổ chức xét nghiệm chất ma túy đột xuất hoặc định kỳ; phối hợp với Tổ trưởng Tổ dân cư và gia đình, người giám hộ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cai nghiện.Căn cứ vào kết quả xét nghiệm, quá trình theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch cai nghiện cá nhân của người nghiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp “Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng”.

b) Về trách nhiệm của người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy

Trong quá trình cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người nghiện ma túy có trách nhiệm: Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động, học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, đơn vị dân cư nơi mình cư trú; Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về chuyên môn, kế hoạch cai nghiện cá nhân; Hàng tháng phải báo cáo với người được phân công trực tiếp giúp đỡ về tình hình điều trị, cai nghiện, kết quả và sự tiến bộ của mình; Phải có mặt khi Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu; nếu vắng mặt mà không có lý do chính đáng, thì Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập đến trụ sở Ủy ban nhân dân yêu cầu làm kiểm điểm về hành vi vi phạm đó; Đóng góp chi phí cai nghiện theo quy định.

Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm: Chăm sóc, quản lý, theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội; Phối hợp với Tổ công tác, cán bộ Tổ công tác được phân công giúp đỡ người cai nghiện trong việc hỗ trợ, giúp đỡ người nghiện ma túy thực hiện kế hoạch cai nghiện, xóa bỏ mặc cảm, quyết tâm cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng.

c) Về đi lại, thay đổi nơi cư trú đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

Trong thời gian cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng, khi tình trạng sức khoẻ đã phục hồi, người cai nghiện có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng, trừ trường hợp đang trong giai đoạn cắt cơn, giải độc. Mỗi lần vắng mặt không được quá ba mươi ngày, số thời gian vắng mặt không được vượt quá một phần hai tổng số thời gian cai nghiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và phải tuân theo quy định sau đây: Trong trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú đến hai mươi ngày, thì phải báo cáo Trưởng Công an cấp xã. Trong trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú từ trên hai mươi ngày thì phải làm đơn xin phép ghi rõ lý do, thời gian và nơi đến kèm theo ý kiến của Tổ trưởng Tổ công tác và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú đồng ý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người cai nghiện cư trú phải gửi văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ đến lưu trú để phối hợp theo dõi, quản lý và hỗ trợ người cai nghiện. Người cai nghiện có trách nhiệm báo cáo Trưởng Công an cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đến lưu trú biết. Khi hết thời hạn lưu trú, phải có xác nhận của Trưởng Công an cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thời hạn lưu trú và việc chấp hành pháp luật tại nơi đến lưu trú.Thời gian người cai nghiện vắng mặt tại nơi cư trú được tính vào thời hạn chấp hành quyết định, nếu người đó không vi phạm pháp luật tại địa phương nơi đến lưu trú; nếu có vi phạm hoặc vắng mặt mà không báo cáo hoặc không được sự đồng ý của Trưởng Công an cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thì thời gian vắng mặt không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định.

Trong trường hợp vì các lý do chính đáng như thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, đi học, có việc làm ổn định hoặc các lý do chính đáng khác mà tạm trú ở địa phương khác, thì người cai nghiện phải làm đơn đề nghị có ý kiến của Tổ trưởng Tổ công tác gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người cai nghiện cư trú xem xét, giải quyết: Trường hợp người cai nghiện thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm văn bản đề nghị và gửi toàn bộ hồ sơ của người cai nghiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó sẽ đến cư trú để tiếp tục quản lý, giáo dục; Trường hợp người cai nghiện đi học, có việc làm ổn định hoặc các lý do chính đáng mà tạm trú ở địa phương khác, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó lưu trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để tiếp tục quản lý, giúp đỡ họ.

*1.2.3.* *Chế độ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng*

Quyết định số 16/2017/QĐ-UBNDngày 22/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biênban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên quy định mức chi, nội dung chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng như sau:

a) Nội dung, mức chi đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

- Chi lập, thẩm tra hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng: 30.000 đồng/hồ sơ.

- Chi chế độ họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng: 50.000 đồng/người/buổi và tiền nước uống: 10.000 đồng/người/buổi.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ Tổ công tác cai nghiện ma túy khi tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện, như sau:

+ Chi hỗ trợ công tác quản lý: Văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma túy. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy bắt buộc tập trung tại cộng đồng với mức 50.000 đồng/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma túy với mức 50.000 đồng/buổi tư vấn/người cai nghiện ma túy, mức 70.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

+ Chi tối đa 6 tháng cho người theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: mức 250.000đ/người/tháng, đối với những xã, phường, thị trấn có số người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng từ 10 đến dưới 20 người; mức 350.000đ/người/tháng, đối với những xã, phường, thị trấn có số người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng từ 20 người trở lên. Số lượng người theo dõi, quản lý: Đối với xã, phường, thị trấn có dưới 20 người cai nghiện, thì số người theo dõi, quản lý 07 người; đối với xã, phường, thị trấn có trên 20 người cai nghiện trở lên cứ thêm 03 người cai nghiện thì thêm 01 người theo dõi, quản lý.

- Chi phí vận chuyển người nghiện ma túy từ nơi cư trú của người nghiện đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng (nếu có). Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp sử dụng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn thực tế và phù hợp với giá trên địa bàn cùng thời điểm.

b)Mức chi hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

- Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định và tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: Mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

- Tiền thuê người nấu ăn trong thời gian chữa trị, cai nghiện: Nếu có ít nhất từ 30 người cai nghiện trở lên thì được thuê 01 cấp dưỡng với mức hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành.

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng được xét giảm 50% tiền chi phí chữa trị cai nghiện (gồm tiền thuốc chữa bệnh, hỗ trợ cắt cơn nghiện, tiền chi phí tổ chức chữa trị, cai nghiện) trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Người nghiện ma túy cai nghiện thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Người nghiện ma túy cai nghiện thuộc đối tượng cứu trợ xã hội theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm), như sau:

- Đóng góp 50% tiền thuốc chữa bệnh, hỗ trợ cắt cơn nghiện theo phác đồ điều trị bằng thuốc cedemex theo biểu giá tại thời điểm người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện.

- Tiền chi phí tổ chức chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: 100.000đồng/người/đợt điều trị.

**III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY**

**1. Quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng chống ma túy**

Điều 33 Luật Phòng chống ma túy được sửa đổi, bổ sung năm 2008 quy định người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện phải chịu sự quản lý sau cai nghiện từ một năm đến hai năm theo một trong hai hình thức: Quản lý tại nơi cư trú do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện đối với người có nguy cơ tái nghiện cao.

Nội dung quản lý sau cai nghiện bao gồm: Quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ phòng, chống tái nghiện; hỗ trợ học nghề, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người được quản lý tại nơi cư trú; Quản lý, tư vấn, giáo dục, dạy nghề, lao động sản xuất và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện. Người được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất được hưởng thành quả lao động của mình theo quy định.

Người đang được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện mà bỏ trốn thì người đứng đầu cơ sở ra quyết định truy tìm; cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở quản lý sau cai nghiện trong việc truy tìm để đưa người đó trở lại cơ sở thực hiện tiếp thời gian còn lại. Cơ sở quản lý sau cai nghiện phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người được quản lý sau cai nghiện.

Người đã hoàn thành thời gian quản lý sau cai nghiện theo quy định được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, gia đình tiếp nhận, tạo điều kiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng, giúp đỡ phòng, chống tái nghiện.

**2. Nghị định số 94/2009/NĐ-CP vềquản lý sau cai nghiện ma túy**

Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy đã quy định cụ thể về biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, đối tượng, thẩm quyền và trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện; chế độ quản lý, chính sách hỗ trợ cho người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện và tổ chức, hoạt động của cơ sở quản lý sau cai nghiện. Nghị định quy định một số nội dung về quản lý sau cai nghiện ma túy như sau:

***2.1. Vềthời gian, độ tuổi và thời hiệu thi hành quyết định quản lý sau cai nghiện***

Thời gian quản lý sau cai nghiện đối với người chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc là từ một đến hai năm. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy cơ tái nghiện cao, người có thẩm quyền quyết định quản lý sau cai nghiệnquyết định thời gian quản lý sau cai nghiện đối với từng trường hợp cụ thể.

Không áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đối với nữ trên 55 tuổi, nam trên 60 tuổi.

Thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện là một năm, kể từ ngày ký quyết định. Trường hợp người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện cố tình trốn tránh việc thi hành thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

Nghị định quy định 2 hình thức quản lý sau cai nghiện, bao gồm quản lý tại nơi cư trú và quản lý tại trung tâm.

***2.2. Về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú***

*2.2.1. Đối tượng, thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú là người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, không thuộc đối tượng phải quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

Về thẩm quyền áp dụng, Nghị định quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh, quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

*2.2.2. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Nghị định quy định trước khi kết thúc thời gian cai nghiện bắt buộc bốn mươi lăm ngày, Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Hồ sơ đề nghị gồm: Hồ sơ của đối tượng cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (bản sao); Bản nhận xét, đánh giá của Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội về quá trình học tập, rèn luyện tại Trung tâm của người cai nghiện ma túy; Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện của Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; Các tài liệu chứng minh đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

*2.2.3. Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội chậm nhất là hai mươi ngày trước khi người đó kết thúc thời gian cai nghiện bắt buộc. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm tra và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và thông báo danh sách đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghiện cư trú để có kế hoạch tiếp nhận và thực hiện việc quản lý sau cai nghiện.

*2.2.4. Bàn giao người, hồ sơ của người sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội nơi quản lý người cai nghiện có trách nhiệm bàn giao người và hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Khi nhận bàn giao, Ủy ban nhân dân cấp xã phải kiểm tra hồ sơ và lập biên bản bàn giao. Biên bản bàn giao được lập thành ba bản, mỗi bên giữ một bản, một bản gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định để phối hợp quản lý.

Hồ sơ bàn giao gồm: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định.

*2.2.5. Nội dung quản lý sau cai nghiện và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan trong việc tổ chức quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Nội dung quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú bao gồm: Quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ người sau cai nghiện phòng, chống tái nghiện; tư vấn cho họ để thay đổi hành vi, nhân cách; Hỗ trợ học nghề, tìm việc làm và tạo điều kiện để người sau cai nghiện tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện; lập Sổ theo dõi, đánh giá quá trình sau cai nghiện; phân công tổ chức, người giúp đỡ, hướng dẫn người sau cai nghiện cách ly môi trường ma túy, phòng, chống tái nghiện; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất ma túy đối với người sau cai nghiện; Tổ chức các Đội hoạt động xã hội tình nguyện; huy động cộng đồng dân cư tham gia quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện; động viên, khuyến khích người sau cai nghiện tham gia các hoạt động xã hội; Tuyên truyền, quản lý, tổ chức chăm sóc, tư vấn, điều trị, hỗ trợ cho người sau cai nghiện nhiễm HIV/AIDS; Hàng tháng, tổ chức họp kiểm điểm, nhận xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của người sau cai nghiện. Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

*2.2.6. Hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Gia đình người sau cai nghiện, các tổ chức, cá nhân có điều kiện về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh có thể hợp tác liên kết để thành lập các cơ sở sản xuất giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện có công ăn việc làm, thu thập ổn định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi về sản xuất, kinh doanh đối với cơ sở sản xuất thuộc các tổ chức, cá nhân có tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Cơ sở sản xuất phải thực hiện các cam kết trong hợp đồng lao động đối với lao động là người sau cai nghiện; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý người sau cai nghiện.

*2.2.7. Trách nhiệm của gia đình người sau cai nghiện*

Gia đình người sau cai nghiện có trách nhiệmquản lý, giám sát chặt chẽ và hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện; Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý người sau cai nghiện; Tạo điều kiện cho người sau cai nghiện tham gia các hoạt động cộng đồng do Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nơi người đó cư trú tổ chức.

*2.2.8. Quyền, trách nhiệm và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Người sau cai nghiện tại nơi cư trú có quyền được lao động, học tập và tham gia các hoạt động xã hội của cộng đồng tại nơi cư trú; Được đề đạt nguyện vọng, kiến nghị của mình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Được thực hiện các quyền công dân khác theo quy định của pháp luật.

Người sau cai nghiện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch rèn luyện sau cai nghiện theo hướng dẫn của cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ; cam kết thực hiện các quy định về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và nghiêm túc thực hiện cam kết đó; Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, đơn vị dân cư nơi cư trú; Hàng tháng phải báo cáo với tổ chức được giao quản lý, giúp đỡ về tình hình rèn luyện, phấn đấu và kết quả tiến bộ của mình.

Người sau cai nghiện tại nơi cư trú được hỗ trợ về tâm lý, xã hội trong thời gian quản lý sau cai và tái hòa nhập cộng đồng, được xem xét hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm theo khả năng, điều kiện cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã.

*2.2.9. Quy định về đi lại, thay đổi nơi cư trú đối với người sau cai nghiện*

Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, người sau cai nghiện có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng, nhưng mỗi lần vắng mặt không được quá ba mươi ngày và tổng số thời gian vắng mặt không được vượt quá một phần ba thời gian áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú đến mười ngày thì phải báo cáo tổ chức, người giúp đỡ hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã biết. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú từ trên mười ngày đến ba mươi ngày, thì phải làm đơn xin phép ghi rõ lý do, thời gian và nơi đến kèm theo ý kiến của tổ chức, người được phân công giúp đỡ trực tiếp và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú đồng ý.

Người sau cai nghiện có trách nhiệm báo cáo Công an xã nơi mình đến lưu trú biết. Khi hết thời hạn cho phép lưu trú, phải có xác nhận của Trưởng Công an cấp xã nơi lưu trú về thời hạn lưu trú và việc chấp hành pháp luật tại nơi đến lưu trú. Thời gian người sau cai nghiện vắng mặt tại nơi cư trú được tính vào thời hạn chấp hành quyết định, nếu người đó không vi phạm pháp luật tại địa phương nơi đến lưu trú; nếu có vi phạm hoặc vắng mặt mà không báo cáo hoặc không được sự đồng ý của Trưởng Công an cấp xã thì thời gian vắng mặt không được tính vào thời hạn quản lý sau cai nghiện.

Trường hợp vì các lý do chính đáng như thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, đi học, có việc làm ổn định hoặc các lý do chính đáng khác thì người sau cai nghiện phải làm đơn đề nghị và có ý kiến của tổ chức, người được giao quản lý, giúp đỡ. Căn cứ vào đơn đề nghị và các ý kiến xác nhận đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người sau cai nghiện cư trú xem xét, giải quyết.

Nếu người sau cai nghiện thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đang cư trú làm văn bản đề nghị và gửi toàn bộ hồ sơ của người sau cai nghiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó sẽ đến cư trú để tiếp tục quản lý, hỗ trợ sau cai nghiện.

*2.2.10. Giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú*

Người sau cai nghiện đã chấp hành được hai phần ba thời gian theo quyết định quản lý sau cai nghiện, nếu lập công hoặc có tiến bộ rõ rệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giảm một phần hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại. Trường hợp người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện bị ốm nặng thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định để điều trị; thời gian điều trị không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định.

Đối với phụ nữ có thai thì được tạm đình chỉ thi hành quyết định cho đến khi con đủ ba mươi sáu tháng tuổi. Nếu trong thời gian tạm đình chỉ mà người đó có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

Đối với người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

*2.2.11. Hết thời hạn quản lý sau cai nghiện*

Khi hết thời hạn quản lý sau cai nghiện, người sau cai nghiện phải làm bản kiểm điểm về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân trong toàn bộ thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện. Trên cơ sở bản kiểm điểm của người sau cai nghiện và xác nhận của cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ quản lý sau cai nghiện, Ủy ban nhân dân cấp xã nhận xét, đánh giá và cấp “Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú”.

***2.3. Về quản lý sau cai nghiện tại trung tâm***

*2.3.1. Về đối tượng*

Đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm là người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, có nguy cơ tái nghiện cao thuộc một trong các trường hợp: Có thời gian nghiện ma túy từ năm năm trở lên hoặc sử dụng ma túy với hình thức tiêm chích từ hai năm trở lên (xác định theo hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội); Đã cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội từ ba lần trở lên; Trong thời gian sáu tháng, đối tượng có hành vi vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội bị thi hành kỷ luật với hình thức cảnh cáo từ ba lần trở lên hoặc với hình thức cách ly tại phòng kỷ luật từ 2 lần trở lên; Không có nghề nghiệp; có nghề nghiệp nhưng không có việc làm ổn định trước khi vào cơ sở cai nghiện ma túy; không có nơi cư trú nhất định.

Không áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm đối với người đã hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc, có nguy cơ tái nghiện cao theo quy định nhưng không đủ sức khỏe để học nghề, lao động sản xuất hoặc bị bệnh AIDS giai đoạn cuối; người có thời gian nghiện ma túy từ năm năm trở lên hoặc sử dụng ma túy với hình thức tiêm chích từ hai năm trở lên nhưng trong thời gian cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm có ý thức chấp hành kỷ luật, học tập, rèn luyện tốt.Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

*2.3.2. Về quy trình*

Trước khi kết thúc thời gian cai nghiện bắt buộc bốn mươi lăm ngày, Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm lập hồ sơ, tổ chức Hội đồng xét duyệt người có nguy cơ tái nghiện cao và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

Hồ sơ đề nghị gồm: Hồ sơ của người cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (bản sao); Bản kiểm điểm quá trình học tập, rèn luyện trong thời gian ở Trung tâm của người cai nghiện, có nhận xét đánh giá của Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; Biên bản của Hội đồng xét duyệt người có nguy cơ tái nghiện cao tại Trung tâm; các tài liệu chứng minh đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm; Văn bản đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội gửi Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm có hiệu lực thi hành, Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm tổ chức bàn giao người sau cai nghiện cho Giám đốc Trung tâm quản lý sau cai nghiện. Người phải chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm nếu không tự nguyện chấp hành trong thời hạn quy định thì bị cưỡng chế thi hành.

Người sau cai nghiện được hoãn thi hành quyết định trong các trường hợp sau đây: Đang ốm nặng có chứng nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên; Gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới ba mươi sáu tháng tuổi.

Người sau cai nghiện được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây: Đang mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên; Bệnh nhân AIDS giai đoạn cuối.

Người sau cai nghiện đã chấp hành được hai phần ba thời hạn theo quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện, nếu lập công hoặc có tiến bộ rõ rệt thì Giám đốc Trung tâm xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giảm một phần hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Trường hợp người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm bị ốm nặng thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định, chuyển về gia đình điều trị; thời gian điều trị không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định. Đối với phụ nữ có thai thì được tạm đình chỉ thi hành quyết định cho đến khi con đủ ba mươi sáu tháng tuổi. Trong thời gian tạm đình chỉ mà người đó có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập, rèn luyện, lao động được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

Trong thời gian ba mươi ngày, trước khi người sau cai nghiện hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm thông báo cho người đó biết. Khi hết hạn chấp hành quyết định, Giám đốc Trung tâm cấp “Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm” cho người đó và gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và gia đình người đó để giúp đỡ khi tái hòa nhập cộng đồng. Đối với những tỉnh có khu định cư và làm việc cho người sau cai nghiện, khi hết thời hạn chấp hành quyết định, nếu người sau cai nghiện có nguyện vọng ở lại sinh sống, làm việc tại khu vực này thì làm đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn mười ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xem xét, giải quyết.

*2.3.4.Về chế độ quản lý, học tập, lao động và khen thưởng, kỷ luật đối vớingười sau cai nghiện tại trung tâm*

a) Chế độ quản lý

Nghị định quy định người sau cai nghiện được đem theo đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu; được gặp thân nhân, được gửi thư hoặc liên lạc với gia đình; được nhận tiền, chăn màn, quần áo, thuốc chữa bệnh, đồ ăn và các đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu khác do thân nhân gửi tới theo quy định của Trung tâm; được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các sinh hoạt tập thể khác do Trung tâm tổ chức.Trong thời hạn ở Trung tâm, người sau cai nghiện phải thực hiện các quy định, quy chế của Trung tâm về quản lý, giáo dục, học tập, sinh hoạt, lao động và rèn luyện theo quy định; phải tham gia lao động sản xuất để tự túc tiền ăn và chi phí sinh hoạt.

b) Chế độ học nghề, lao động và hưởng thành quả lao động

Người sau cai nghiện được học nghề, nâng cao tay nghề trên cơ sở điều kiện và khả năng tổ chức của Trung tâm.Người sau cai nghiện phải chấp hành chế độ, thời gian làm việc theo quy định của Trung tâm và được trang bị bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định. Người sau cai nghiện được hưởng tiền công lao động theo định mức lao động và kết quả công việc hoàn thành hoặc theo Hợp đồng lao động. Tiền công lao động được chi dùng cho đời sống và sinh hoạt, số tiền còn lại được gửi tiết kiệm. Khi chấp hành xong quyết định thì được nhận lại số tiền đã gửi tiết kiệm và lãi suất tiết kiệm tương ứng. Trong trường hợp người sau cai nghiện bị tai nạn lao động thì Trung tâm phải tổ chức cứu chữa kịp thời và làm các thủ tục cần thiết để giải quyết chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật.

c) Chế độ đóng góp, trợ cấp, Bảo hiểm y tế

Người sau cai nghiện tại Trung tâm phải đóng góp tiền ăn, tiền khám, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác theo quy định. Đối với người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối, người không có nơi cư trú nhất định được xem xét, miễn giảm các khoản đóng góp. Người sau cai nghiện tại Trung tâm được Nhà nước hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh, tiền học nghề, mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác trong thời gian chấp hành quyết định. Người sau cai nghiện tại Trung tâm được tham gia bảo hiểm y tế theo các quy định hiện hành về chế độ bảo hiểm y tế.

d) Chế độ khen thưởng, kỷ luật

Trong thời gian chấp hành quyết định đưa vào quản lý sau cai nghiện, người sau cai nghiện có tiến bộ hoặc có thành tích xuất sắc thì được khen thưởng với các hình thức nhưbiểu dương; đề nghị giảm hoặc miễn thời gian chấp hành quyết định hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Trung tâm quyết định kỷ luật đối với người sau cai nghiện đang quản lý tại Trung tâm vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm bằng các hình thức như khiển trách;cảnh cáo;giáo dục tại phòng kỷ luật hoặc các hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Trung tâm quyết định kỷ luật bằng hình thức giáo dục tại phòng kỷ luật tối đa là bảy ngày cho một lần quyết định. Đối tượng bị đưa vào phòng kỷ luật phải làm bản kiểm điểm và tự kiểm điểm trước toàn đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng.

Trường hợp đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, chuyển sang cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

đ) Trách nhiệm của gia đình và người sau cai nghiện

Gia đình người sau cai nghiện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Trung tâm trong việc quản lý, hỗ trợ người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện. Quản lý, giám sát, ngăn chặn người sau cai nghiện sử dụng ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội khi trở về cộng đồng.

Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm, người sau cai nghiện có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của Trung tâm; Tích cực tham gia lao động sản xuất, hoàn thành định mức lao động, khối lượng, chất lượng công việc được giao; Tích cực rèn luyện, học tập, thi đua lao động, tham gia các phong trào văn hóa, thể thao và các hoạt động xã hội của Trung tâm; Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động bài trừ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, phản ánh, tố cáo với người có trách nhiệm để kịp thời ngăn chặn mọi biểu hiện và hành vi tiêu cực, nhất là các hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy tại Trung tâm nhằm góp phần xây dựng môi trường sinh hoạt lành mạnh; Khi hết thời hạn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm, phải trả lại những vật dụng, trang thiết bị lao động và bảo hộ lao động đã mượn, trường hợp làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường; thanh toán các khoản còn vay hoặc nợ cá nhân, tập thể tại Trung tâm; Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định, phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cùng cấp nơi cư trú.

Trong thời gian chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm, người sau cai nghiện được hưởng các quyền lợi sau: Khi tham gia lao động sản xuất tại các doanh nghiệp ngoài Trung tâm, người sau cai nghiện được ký kết hợp đồng lao động, được hưởng các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ bảo hiểm theo quy định của Bộ luật Lao động; Được bố trí chỗ ở phù hợp, đảm bảo các tiện nghi cần thiết; đăng ký tạm trú tại địa phương nơi làm việc; học tập, đào tạo nghề nghiệp theo nguyện vọng và phù hợp với nhu cầu của người sử dụng lao động; Được tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp theo quy định; tiếp thân nhân tại khu vực dành riêng ngoài giờ lao động, sinh hoạt và học tập theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định cụ thể của đơn vị quản lý; Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong học tập, rèn luyện, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm an toàn của đơn vị và địa phương; Khi hết thời hạn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm, người sau cai nghiện được cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định đưa vào Trung tâm; được cấp chứng chỉ, bằng cấp học văn hóa, học nghề (theo trình độ đạt được); được nhận lại tiền tiết kiệm và lãi suất tương ứng (nếu có). Trường hợp khó khăn sử dụng trợ cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe để trở về nơi cư trú.

*2.3.5.Vềnội dung quản lý sau cai nghiện và trách nhiệm của Trung tâm*

Nội dung quản lý sau cai nghiện gồm quản lý, tư vấn, giúp đỡ người sau cai nghiện ổn định tâm lý, sức khỏe, phòng, chống tái nghiện;tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề; tổ chức lao động sản xuất và hỗ trợ người sau cai nghiện chuẩn bị các điều kiện tái hòa nhập cộng đồng.

Trung tâm có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức học tập, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hướng nghiệp cho người sau cai nghiện; liên doanh, liên kết hoặc phối hợp với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức lao động sản xuất, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt vui chơi, giải trí cho người sau cai nghiện theo quy định; Tổ chức tuyên truyền, quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị, hỗ trợ người sau cai nghiện; thông tin, giáo dục truyền thông và triển khai các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS; theo dõi, đánh giá quá trình học tập, rèn luyện phục hồi hành vi nhân cách đối với người sau cai nghiện; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất ma túy đối với người sau cai nghiện; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức và nhân viên của Trung tâm theo quy định; Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và các nguồn kinh phí theo quy định; Phối hợp với chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, an toàn tại Trung tâm; Tổ chức bảo vệ môi trường tại Trung tâm; lồng ghép bảo vệ môi trường với các chương trình, kế hoạch khác của Trung tâm.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định các phương thức giải quyết việc làm và trách nhiệm của các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Theo đó,người sau cai nghiện được sắp xếp, giải quyết việc làm theo một trong những phương thức sau:

- Tổ chức các khu sản xuất tại Trung tâm để vận động các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đến đầu tư tổ chức sản xuất nhằm giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện;

- Tổ chức các khu vực sản xuất tập trung phù hợp với các loại hình sản xuất kinh doanh quy mô vừa và nhỏ nhằm giải quyết việc làm ổn định, tái định cư lâu dài cho người sau cai nghiện;

- Bố trí làm việc tại các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất cho gia đình người sau cai nghiện hoặc các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư.

**3. Quy định của tỉnh về công tác quản lý sau cai nghiện ma túy**

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 16/2017/QĐ-UBNDngày 22/07/2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Quyết định quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại trung tâm quản lý sau cai nghiện cụ thể như sau:

***3.1.Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú***

- Hỗ trợ tư vấn:

+ Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hòa nhập cộng đồng.

+ Chi hỗ trợ cho người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) phân công trực tiếp tham gia quản lý tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện ma túy với định mức như sau: Mức 20.000 đồng/buổi tư vấn/người sau cai nghiện ma túy; mức 30.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người sau cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

- Hỗ trợ học nghề: Người sau cai nghiện ma túy (nếu có nhu cầu học nghề), được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề: 1.000.000 đồng/người/khóa học.Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí học nghề của người sau cai nghiện ma túy và biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo nghề, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ kinh phí học nghề cho người sau cai nghiện ma túy.

***3.2. Chế độ hỗ trợ và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm***

-Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí học nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác, cụ thể như sau:

+ Tiền ăn: 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng trong thời gian chấp hành quyết định.

+ Tiền khám, chữa bệnh thông thường: 30.000đồng/người/tháng.

- Người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán; trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế.

- Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 300.000 đồng/người/năm.

- Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/năm.

- Chi phí học nghề: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm lần đầu, nếu chưa qua đào tạo nghề và có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp, hỗ trợ kinh phí học nghề với định mức: 1.000.000 đồng/người; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm từ lần thứ hai trở đi.

Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có).

Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người sau cai nghiện đóng học phí phù hợp với từng nghề.

Căn cứ trình độ và năng lực của người sau cai nghiện ma túy; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

- Tiền điện, nước sinh hoạt: 50.000 đồng/người/tháng.

- Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng.

- Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

+ Tiền ăn: 25.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 3 ngày.

+ Tiền tàu xe: Theo giá cước vận chuyển hành khách công cộng tại thời điểm thanh toán.

- Mai táng phí: Người sau cai nghiện ma túy đang thực hiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chết mà không còn thân nhân hoặc thân nhân chưa đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường) theo quy định tại Quyết định số [96/2007/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/quyet-dinh-96-2007-qd-ttg-cham-soc-dieu-tri-phong-lay-nhiem-nguoi-nhiem-hiv-co-so-giao-duc-truong-giao-duong-chua-benh-bao-tro-xa-hoi-trai-tam-giam-53365.aspx) ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc,  tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng chống lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Vềchế độ miễn, giảm, Quyết định quy định người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được xét miễn tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đối tượng thuộc hộ nghèo; đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định.

- Người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối.

Người thuộc hộ cận nghèo được giảm 50% chi phí tiền ăn, khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm.

***3.3. Chế độ đóng góp của người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm***

- Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm hoặc thân nhân của người sau cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau (trừ những trường hợp được miễn, giảm):

+ Tiền ăn: 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Tiền khám, chữa bệnh thông thường (thuốc cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác): 30.000 đồng/người/tháng.

+ Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/đợt điều trị.

+ Tiền điện, nước, vệ sinh: 30.000 đồng/người/tháng.

+ Chi phí mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết: 300.000 đồng/người/đợt điều trị.

+ Tiền đóng góp sửa chữa cơ sở vật chất: 25.000 đồng/người/tháng.

+ Chi phí quản lý, phục vụ (chi tiền công, khám chữa bệnh, giáo dục, dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc...): 100.000 đồng/người/tháng.

+ Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng.

+ Học nghề (nếu đối tượng có nhu cầu) theo mức quy định tại Quyết định số [1956/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/quyet-dinh-1956-qd-ttg-phe-duyet-de-an-dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-den-nam-2020-98252.aspx) ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".

+ Tiền viện phí (nếu trong thời gian cai nghiện đối tượng phải đi điều trị tại bệnh viện): Thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

***3.4. Chế độ hỗ trợ tạo việc làm***

- Người sau cai nghiện ma túy được Trung tâm giới thiệu việc làm tư vấn: Thực hiện theo giá dịch vụ.

- Hỗ trợ tìm việc làm 1.000.000đồng/người đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm; bản thân, gia đình thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người sau cai nghiện ma túy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú xem xét, trợ cấp để tự tạo việc làm, ổn định đời sống./.